

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo: **CÔNG NGHỆ Ô TÔ** Mã nghề: **6510216**

2. Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

3. Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tốt nghiệp trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc học, thi đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Mục tiêu đào tạo:

4.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Cao đẳng **Công nghệ ô tô** nhằm đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực lắp ráp, dịch vụ, bảo trì và sửa chữa ô tô. Đào tạo trình độ cao đẳng ngành công nghệ ô tô có phẩm chất đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp; có kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành về công nghệ ô tô; có khả năng tự đào tạo nâng cao trình độ cho mình.

Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và được công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành ngành Công nghệ ô tô, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình đại học.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:
 - + Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở về Vẽ kỹ thuật, Kỹ thuật điện - điện tử, Tin học, Tiếng Anh vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô.
 - + Trình bày được nhiệm vụ, cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô.
 - + Đọc được bản vẽ kỹ thuật; tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô.
 - + Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.
 - + Trình bày được các chỉ tiêu, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và phương pháp đo kiểm của từng loại chi tiết, hệ thống trong ô tô.
 - + Giải thích được nguyên lý hoạt động của hệ thống điều khiển bằng điện tử của ô tô hiện đại.
 - + Giải thích được các phương pháp chẩn đoán sai hỏng của các cơ cấu và hệ thống trong ô tô.
 - + Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước tiến hành khi lập quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.
 - + Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị sử dụng trong nghề Công nghệ ô tô.
 - + Nêu được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra sử dụng trong nghề công nghệ ô tô.

+ Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động.

+ Thực hiện được công việc kiểm tra, chẩn đoán và khắc phục các sai hỏng của các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thủy lực trong ô tô.

+ Lập được quy trình kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và an toàn.

+ Lập được kế hoạch sản xuất; tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn, tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp.

+ Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc; sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản.

+ Có khả năng tiếp thu và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô.

+ Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn.

+ Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ A2 hoặc tương đương.

+ Có Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương.

- Chính trị, đạo đức:

+ Có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức chấp hành đúng tổ chức kỷ luật và tác phong làm việc công nghiệp.

+ Tích cực học tập và rèn luyện đạo đức để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Thể chất và quốc phòng:

+ Thường xuyên rèn luyện thân thể để đảm bảo đủ sức khỏe học tập và công tác lâu dài trong lĩnh vực nghề nghiệp.

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác quân sự và tham gia quốc phòng toàn dân.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với khách hàng, với tổ chức;

- Tự đánh giá hoạt động làm việc của cá nhân hay của nhóm và có ý thức nâng cao kết quả thực hiện.

1.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người lao động kỹ thuật có trình độ Cao đẳng sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp, các trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp vận tải và được phân công làm việc ở các vị trí

- Thợ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

- Tổ chức và điều hành được xưởng sửa chữa, lắp ráp ô tô quy mô nhỏ.

- Chuyên viên kỹ thuật tại các công ty vận tải ô tô.

- Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô.
- Công nhân các nhà máy sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô;
- Giáo viên giảng dạy thực hành trong các cơ sở đào tạo nghề.

5. Khoá học: 2021-2023.

6. Thời gian khoá học: 02 năm (từ tháng 9/2021 đến tháng 8/2023)

7. Thời gian học tập: 82 tuần, trong đó thời gian kiểm tra, thi kết thúc môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp: 162 giờ.

8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hè và dự phòng: 22 tuần

9. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo:

Quyết định số ... /QĐ-CDKTNTT ngày ... tháng ... năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ.

10. Lịch học toàn khóa:

KHÓA HỌC 2021-2023

THÁNG	09-21				10-21				11-21				12-21				01-22				02-22				03-22				04-22				05-22				06-22				07-22				08-22																										
TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52																			
NGÀY	Từ	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22																						
	Đến	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28																						
2021-2022	←-----				5	----->																	P	T																		P	P	P	H	H	H	H	H	H	H	H	P																		
																								HỌC KỲ 1 (16 TUẦN)																																HỌC KỲ 2 (16 TUẦN)															

THÁNG	09-22				10-22				11-22				12-22				01-23				02-23				03-23				04-23				05-23				06-23				07-23				08-23																													
TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52																						
NGÀY	Từ	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21																					
	Đến	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	5	12	19	26	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27																					
2022-2023	Q	Q															P	T													X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	P	O	P	TN														B							
																								HỌC KỲ 3 (17 TUẦN)																																		HỌC KỲ 4 (19 TUẦN)																

Ghi chú:

S	: Sinh hoạt đầu năm, đầu khóa; hướng dẫn học trực tuyến	T	: Nghỉ tết
P	: Dự phòng; dạy bù; thi lần 2; trả nợ môn...	Ô	: Ôn thi TN
TN	: Thi tốt nghiệp	←-->	: Thời gian thực học LT+TH
X	: Thực tập tốt nghiệp	←----->	: Tuyển sinh
B	: Bế giảng	H	: Hè
Q	: Học QP-AN		

11. Phân bổ thời gian học tập:

- Số lượng môn học, mô đun: 22
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 79 tín chỉ (1875 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1440 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 557 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1248 giờ; kiểm tra: 70 giờ.

12. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/TT/TN /BT/TL	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục QP và AN	4	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	59	1440	400	993	47
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>12</i>	<i>225</i>	<i>115</i>	<i>100</i>	<i>10</i>
MH07	Kỹ thuật điện - điện tử	3	45	30	13	2
MH08	Vẽ kỹ thuật	3	60	30	28	2
MH09	Truyền động cơ - thủy - khí	2	45	15	28	2
MH10	An toàn lao động	2	30	25	3	2
MH11	Auto CAD	2	45	15	28	2
<i>II.2</i>	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	<i>47</i>	<i>1215</i>	<i>285</i>	<i>893</i>	<i>37</i>
MĐ12	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	3	60	30	28	2
MĐ13	Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ đốt trong	4	90	30	57	3
MĐ14	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ đốt trong	4	90	30	57	3

MĐ15	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống khởi động - đánh lửa	4	90	30	57	3
MĐ16	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	4	90	30	57	3
MĐ17	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực và hộp số tự động	5	120	30	85	5
MĐ18	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển và hệ thống lái	4	90	30	57	3
MĐ19	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh và hệ thống phanh ABS	4	90	30	57	3
MĐ20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun nhiên liệu điện tử	5	120	30	85	5
MĐ21	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống Điều hòa không khí trên ô tô	3	60	15	43	2
MĐ22	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	310	5
	Tổng cộng	79	1875	557	1248	70

13. Thi tốt nghiệp:

Số TT	NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Phương pháp đánh giá
		Thời gian ôn thi (giờ)	Thời gian thi (Phút, Giờ)	Kế hoạch thi (từ ... đến ...)		
1	Chính trị	04 giờ	- Không quá 120 phút (đối với thi viết). - Không quá 60 phút (đối với thi trắc nghiệm).	Từ ngày 11/7/2023 đến ngày 17/7/2023	-Viết -Trắc nghiệm	Được đánh giá qua bài viết, hoặc trắc nghiệm. Cách tính điểm thực hiện theo quy chế hiện hành.
2	Kiến thức, kỹ năng nghề:					
2.1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	04 giờ	- 150 phút (đối với thi viết). - Không quá 60 phút (đối với thi trắc nghiệm).	Từ ngày 11/7/2023 đến ngày 17/7/2023	-Viết -Trắc nghiệm	Được đánh giá qua bài viết, hoặc trắc nghiệm. Cách tính điểm thực hiện theo quy chế hiện hành.
2.2	Thực hành nghề nghiệp	15 giờ	- 01 ngày (ngày không quá 8 giờ)	Từ ngày 11/7/2023	-Bài thi thực hành	Được đánh giá qua các bài thi thực hành hoặc

				đến ngày 17/7/2023	- Bài thi tích hợp LT và TH	tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trong quá trình thực hiện bài thi về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Cách tính điểm được thực hiện theo quy chế hiện hành.
--	--	--	--	-----------------------	-----------------------------------	---

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa Cơ khí (thực hiện);
- Lưu: ĐT


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG
 CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
 NGUYỄN TRƯỜNG TỐ

Nguyễn Lê Đình Hải

